

Số: 204/2024/QĐST - HNGĐ

Ba Tri, ngày 17 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 352/2024/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Võ Thị Trúc L**, sinh năm 1992;  
Địa chỉ: **Số I Khu phố F, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre.**
- Bị đơn: Anh **Ngô Đình T**, sinh năm 1991;  
Địa chỉ: **Số I Khu phố F, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 119 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị **Võ Thị Trúc L** và anh **Ngô Đình T**. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 70, ngày 24/8/2012 của Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

2.1. Về con chung: Quá trình sống chung, chị **Võ Thị Trúc L** và anh **Ngô Đình T** có 02 con chung **Ngô Bảo A**, sinh ngày 26/7/2014; **Ngô Võ Bảo K**, sinh ngày 07/9/2016. Chị **Võ Thị Trúc L** được quyền trực tiếp nuôi dưỡng các con chung **Ngô Bảo A**, sinh ngày 26/7/2014; **Ngô Võ Bảo K**, sinh ngày 07/9/2016. Điều này là phù hợp với nguyện vọng của con chung trên 07 tuổi.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị **Võ Thị Trúc L** không yêu cầu anh **Ngô Đình T** cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh **Ngô Đình T** không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Chị **Võ Thị Trúc L** trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh **T** trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung: Chị **Võ Thị Trúc L** và anh **Ngô Đình T** khai thống nhất không có.

2.3. Về nợ chung: Chị **Võ Thị Trúc L** và anh **Ngô Đình T** khai thống nhất không có.

2.4. Án phí hôn nhân và gia đình do hòa giải thành được giảm 50% là: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) chị **Võ Thị Trúc L** đồng ý nộp toàn bộ. Số tiền án phí chị **L** phải nộp được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002438 ngày 12/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Như vậy, chị **L** được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND thị trấn B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Hồ Thị Yến Nhi**